

Bản án số: 82/2026/HS-PT  
Ngày: 31-3-2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Ngâu

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

2. Ông Trần Thanh Tòng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Trần Khánh Duy – Thư ký Toà án Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Thân Thành T là ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST, ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

***- Người kháng cáo:*** Ông Thân Văn R, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1956, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Thân Thành T.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

***- Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:***

***Họ và tên:*** Thân Thành T, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn R, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1955; vợ là Đỗ Thị T1 (đã ly hôn); con: có 04 người (lớn nhất sinh năm 2000, người nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo Thân Thanh T2:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ H – Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

Ngoài ra còn có đại diện hợp pháp cho bị hại không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Toà án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/12/2024, sau khi có uống rượu, bia, Thân Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Y, loại Taurus, biển số 61Z4-4297 có gắn khung thùng hàng bằng nhựa đi từ quán K thuộc xã P, huyện G (nay là xã P), tỉnh Tây Ninh đến thị trấn G, huyện G (nay là phường G), tỉnh Tây Ninh, khi đến khu vực trụ điện 26A đường L, đoạn thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G (nay là khu phố T, phường G), tỉnh Tây Ninh, T điều khiển xe mô tô lấn trái sang phần đường hướng ngược lại, góc trước bên trái thùng hàng bằng nhựa gắn trên xe mô tô của T va chạm vào phần đầu xe bên trái xe mô tô biển số 36B6-454.27 do anh Lê Văn C điều khiển chở vợ là chị Lê Thị N và con là cháu Lê Thị Kim N1, lưu thông theo hướng ngược lại đúng quy định làm anh C, chị N và cháu N1 ngã xuống đường. Hậu quả, cháu N1 bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến 05 giờ sáng ngày 12/12/2025 thì tử vong.

\* Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 96/KLGĐTT-TTPYTN ngày 18/12/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T, kết luận: Lê Thị Kim N1 chết do vỡ lõm sọ/ chấn thương sọ não.

\* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trên hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Đ - Tây Ninh thể hiện: Thân Thành T có nồng độ cồn trong máu là 189,8 mg/100ml máu.

\* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 327/KL-VPYTW ngày 24/9/2055 của Viện pháp y tâm thần trung ương B kết luận:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đối tượng Thân Thành T không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

- Sau khi thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tại thời điểm giám định, đối tượng Thân Thành T bị bệnh: Hội chứng sau chấn động não, theo phân loại bệnh quốc tế lần 10 năm 1992 có mã số F07.2. Mức độ suy não chấn thương. Tại các thời điểm trên, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 61Z4-4297: Đế kính và kính chiếu hậu bên trái rời khỏi vị trí; ốp nhựa cản đế chân trước bên trái rời khỏi vị trí, thanh kim loại trục cản đế chân đưa về sau.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 36B6-454.27: Ốp nhựa và thanh kim loại trục tay cầm trái gãy rời khỏi vị trí; vết bầm kích thước (10x7) cm tại góc bên trái phía trên ốp nhựa nâng đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bên trái.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã quyết định (tóm tắt).

1. Tuyên bố các bị cáo Thân Thành T, ....phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thân Thành T **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.*

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.*

Ngày 19/01/2023 và 23/01/2026, người đại diện hợp pháp của bị cáo Thân Thành T là ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thân Thành T là ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D trình bày ý kiến:* giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

- *Bị cáo Thân Thành T trình bày ý kiến:* không trình bày ý kiến.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:* Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thân Thành T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo cung cấp Giấy xác nhận lập ngày 25/3/2025 của anh Lê Văn C và Chị Lê Thị N là đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng do đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, mới phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày ý kiến:* thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng của Toà án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo T; thống nhất với lời trình bày và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Toà. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cho bị cáo T được hưởng án treo.

- *Bị cáo Thân Thành T và đại diện hợp pháp của bị cáo T trình bày ý kiến:* thống nhất lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo T, không trình bày tranh luận bổ sung.

Bị cáo Thân Thành T nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thân Thành Trung lập ngày 19/01/2026 và 23/01/2026, gửi Tòa án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện:

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 61Z4-4297 và xe mô tô biển số 61Z4-4297, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/12/2024, trên đường L, đoạn thuộc khu phố T, thị trấn G (nay là khu phố T, phường G), tỉnh Tây Ninh, Thân Thành T có nồng độ cồn trong máu 189,8 mg/100ml máu vượt quá mức quy định, điều khiển xe mô tô biển số 61Z4-4297 lưu thông không đúng phần đường, đụng vào xe mô tô biển số 36B6-454.27 do anh Lê Văn C điều khiển chở chị Lê Thị N và cháu Lê Thị Kim N1 lưu thông đúng quy định làm cháu N1 té ngã xuống đường tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo Thân Thành T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm cháu N1 tử vong do vỡ lõm sọ/ chấn thương sọ não, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D là người đại diện hợp pháp của bị cáo Thân Thành T, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Thân Thành T không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D là người đại diện hợp pháp của bị cáo T cung cấp 01 Giấy xác nhận lập ngày 25/3/2025 của anh Lê Văn C và Chị Lê Thị N là đại diện hợp pháp của bị hại, đã nhận đủ số tiền

10.000.000 (mười triệu) đồng do đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cung cấp văn bản trình bày ý kiến của 05 người là hàng xóm làng giềng của gia đình bị cáo T xác nhận trước khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo là người rất hiền lành, sống hoà đồng, sống không mất lòng ai trong xóm, biết kính trên, nhường dưới, luôn có ý thức chấp hành pháp luật tốt, điều này cho thấy trước khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định tại địa phương.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, mới phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông này bị cáo bị bệnh “Hội chứng sau chấn động não, theo phân loại bệnh quốc tế lần 10 năm 1992 có mã số F07.2. Mức độ suy não chấn thương”, hiện tại bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và đang được điều trị tiếp tục theo chỉ định của Bác sĩ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, cho bị cáo T được hưởng án treo cũng không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thân Thành T; chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T; chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận, nên ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thân Thành T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

**1. Tuyên bố bị cáo Thân Thành T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.**

**1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Thành T **02 (hai)** năm tù,**

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (bốn)** năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/3/2026).

**1.2.** Giao bị cáo Thân Thành T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

**1.3.** Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

**1.4.** Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.5.** Trường hợp người bị kết án thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

**2.** Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Thân Văn R và bà Phạm Thị D không phải chịu.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm..

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng GD,KT,TT&THA TA tỉnh;
- TAND khu vực 12 - Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12- Tây Ninh;
- Phòng PV06, PC01 Công an Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn Ngẫu**

